TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn L, trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố H và bà Bùi Thị T, trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T có 02 con chung là Nguyễn Viết Q, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng con chung ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T thỏa thuận ông L

nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T có 02 con chung là Nguyễn Viết Q, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1989. Hiện nay các con đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng con chung ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền ông L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017087 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Bát Trang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn